

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 01 năm 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cảnh
2. Bà Pi Năng Thị Thượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Tạ Minh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Ngọc P trình bày:

Bà và ông Tạ Minh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 05/7/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Cuộc sống hôn nhân của cả hai không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do không có sự tôn trọng lẫn nhau, bất đồng trong cách sống và suy nghĩ. Ông T là người gia trưởng và nóng tính, thường không kiểm soát được lời nói, hành động của mình nên nhiều lần xúc phạm, đánh đập bà. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng vì hạnh phúc gia đình nhưng ông T không thay đổi, khoảng cách

giữa hai bên ngày càng lớn. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là Tạ Minh Đ, sinh ngày 21/5/2020. Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau thì bà P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Mặc dù đang mang thai nhưng việc được ở gần và chăm sóc con giúp bà có tâm lý thoải mái, đảm bảo tốt cho sự phát triển bình thường của cháu Đ cũng như thai nhi. Bà làm giáo viên tiểu học, có thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng; bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Tạ Minh T trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà P về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Ông T thừa nhận trong thời gian chung sống có nóng giận, đánh bà P nhưng ông đã biết sai và xin lỗi nhưng không được chấp thuận. Nay, bà P xin ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà P có một con chung là Tạ Minh Đ, sinh ngày 21/5/2020, sức khỏe của cháu bình thường. Khi vợ chồng ly hôn, ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung. Ông hiện đang làm tài xế, có thu nhập bình quân là 10.600.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/11/2021, bà P và ông T thống nhất thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về vấn đề con chung.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với ông T vì cả hai có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý yêu cầu ly hôn của bà P và đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T. Về con chung: giao con chung cháu Tạ Minh Đ, sinh ngày 21/5/2020 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và

gia đình. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Ngọc P có đơn xin ly hôn với ông Tạ Minh T, trú tại: Tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 05/7/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Cả hai cùng xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt do bất đồng quan điểm, tính cách, nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát vì sự nóng tính của ông T. Theo Biên bản xác minh tại địa phương, mâu thuẫn giữa ông T và bà P do khác biệt về tính cách, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân và con chung của cả hai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà P và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều thuận tình ly hôn nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T.

[3] Về con chung: Bà P và ông T có một con chung là cháu Tạ Minh Đ, sinh ngày 21/5/2020, sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, cả hai ông bà đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của hai bên đều chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy vậy, việc giao con cho ai nuôi phải vì lợi ích về mọi mặt của con. Cả bà P và ông T hiện nay đều có việc làm và thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo và đủ tư cách, đạo đức để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hiện nay, cháu Đ còn nhỏ; tính đến thời điểm hiện nay cháu mới 20 tháng tuổi nên cần sự gần gũi và chăm sóc của người mẹ hơn. Việc giao cháu Đ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà P và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa

án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà P và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc P với ông Tạ Minh T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là Tạ Minh Đ, sinh ngày 21/5/2020 cho bà Phạm Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi. Bà Phạm Ngọc P không yêu cầu ông Tạ Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà P và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005791 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Ngọc P và ông Tạ Minh T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND thị trấn K (GCNKH số 19 ngày 05/7/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Nguyên Châu

